

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 926 /TCTCHKVN-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên báo cáo tài chính năm 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của ACV như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Lợi nhuận sau thuế	1.712.601.097.361	8.042.626.863.710	(6.330.025.766.349)	-78,71%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	1.641.546.527.940	8.214.156.921.613	(6.572.610.393.673)	-80,02%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2020 chênh lệch trên 10% so với năm 2019 do các yếu tố chủ yếu sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.769.787.476.629	18.332.079.929.620	(10.562.292.452.991)	-57,62%

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
Giá vốn hàng bán	6.365.070.658.178	9.041.597.356.641	(2.676.526.698.463)	-29,60%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.432.213.212.869	2.562.461.711.706	(130.248.498.837)	-5,08%
Chi phí tài chính	971.581.509.393	508.169.111.196	463.412.398.197	91,19%
Chi phí bán hàng	146.210.582.200	379.134.439.315	(232.923.857.115)	-61,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	660.828.953.777	996.901.784.705	(336.072.830.928)	-33,71%

II. Báo cáo tài chính hợp nhất

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.767.469.409.673	18.328.551.736.948	(10.561.082.327.275)	-57,62%
Giá vốn hàng bán	6.378.052.818.692	8.994.924.115.637	(2.616.871.296.945)	-29,09%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.231.498.423.569	1.919.789.862.817	311.708.560.752	16,24%
Chi phí tài chính	968.296.437.082	103.842.775.190	864.453.661.892	832,46%
Chi phí bán hàng	146.210.582.200	379.134.439.315	(232.923.857.115)	-61,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	666.030.319.372	1.006.436.658.672	(340.406.339.300)	-33,82%

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của đại dịch Covid-19.

- Doanh thu tài chính năm 2020 biến động so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do không có lãi chênh lệch tỉ giá đánh giá cuối kỳ và lãi tiền gửi ngân hàng tăng.

- Chi phí tài chính năm 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do lỗ chênh lệch tỉ giá đánh giá cuối kỳ.

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD (để báo cáo);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- VP TCT (đăng tải lên website);
- Lưu: VT, TCKT.



Vũ Thế Phiệt